

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BCTN-2025

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BAO BÌ PP

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PP
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0200545032; CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN BAO BÌ PP, S=Hải
Phòng, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026-03-20 10:32:07
Foxit Reader Version: 9.0.0

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ PP
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200545032 Đăng ký lần đầu ngày 21/04/2003 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 17/01/2025
- Vốn điều lệ: 38.800.000.000 đồng
- Địa chỉ: 97 Phố Đinh Nhu, Phường An Biên, TP Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253 782731
- Số fax: 02253 835506
- Website: <http://haipacpp.com>
- Mã cổ phiếu: HPB
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Bao bì PP tiên thân là nhà máy Bao bì PP thuộc doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1993

Căn cứ quyết định số 815 QĐ/UB ngày 14/3/2003 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc chuyển nhà máy Bao bì PP thành Công ty cổ phần Bao bì PP. Và được Sở Kế hoạch và đầu tư Hải phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000438 ngày 21 /4/2003 với vốn điều lệ là: 8.200.000.000 đồng

Qua nhiều năm nghiên cứu thị trường Công ty đã đầu tư mở rộng phát triển sản xuất.

Ngày 01/06/2007 Công ty đã đăng ký thay đổi tăng vốn điều lệ từ 8.200.000.000 đồng lên 28.000.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần 3: 38.800.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/11/2010 Mã số doanh nghiệp: 0200545032 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 19/01/2012 về đăng ký địa điểm kinh doanh số 143 đường 357 cụm công nghiệp Tiên Hội Thị Trấn Trường Sơn, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 11/4/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 18/7/2024, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 17/1/2025

Công ty cổ phần Bao bì PP được giao dịch chứng khoán tại khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận niêm yết cổ phiếu số 27/GCN – SGDHN ngày 20/4/2010

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất sản phẩm Bao bì các loại từ chất dẻo
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành Bao bì chất dẻo và bao bì giấy

- Địa bàn kinh doanh:

- + Số 97 phố Đinh Nhu, Phường An Biên, TP Hải Phòng
- + Số 143 đường 357 xã An Lão, TP Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Bộ máy của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, bộ máy điều hành công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

+ Công ty cổ phần Bao bì PP được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh Nghiệp năm 2020. Các hoạt động của Công ty theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty đã được đại hội đồng cổ đông thông qua là cơ sở chi phối cho mọi hoạt động của công ty.

+ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cán bộ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty có thẩm quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc đại hội đồng cổ đông quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Ban kiểm soát: Do đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

+ Ban điều hành: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT giữ chức vụ: một Tổng giám đốc, một phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất, một kế toán trưởng, ban quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động từng ngày của Công ty

- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty cổ phần bao bì PP (Haipac) phát triển trở thành Công ty hàng đầu cả nước chuyên sản xuất bao bì chất lượng cao phục vụ trong các ngành xi măng, hoá chất, bao đựng thức ăn gia súc...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Năm 2025 Công ty nghiên cứu mua 05 hệ thống thiết bị lồng, lót, may và hàn miện bao tự động + 08 máy dệt đời mới của Hãng Stalinger chế tạo với tổng giá trị 11 tỷ đồng và đã được lắp đặt đưa vào sử dụng trong quý 4/2025 cho ra sản phẩm phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng suất lao động giảm giá thành sản phẩm, tạo điều kiện tăng sức cạnh tranh sản phẩm bao bì các loại của công ty sản xuất so với các đơn vị cùng ngành nghề.

Giao cho Tổng giám đốc chỉ đạo trực tiếp cải tiến những thiết bị hiện có của Công ty để đưa các loại sản phẩm của công ty sản xuất trên thiết bị nhằm tăng năng suất lao động giảm được số lao động thủ công và tăng thu nhập cho người lao động.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

5. Các rủi ro:

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Chỉ tiêu Đại hội thông qua 2025	Thực hiện kế hoạch 2025	%
	A	1	2	3	3/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	159.288.349.679	145.000.000.000	158.986.884.230	109%
2	Sản lượng bao quy chuẩn 80g/cái	33.158.923	30.000.000	34.586.964	115%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5.461.601.992		7.178.786.179	
4	Chi phí tài chính	137.617.382		255.881.028	
	- Trong đó: Lãi vay	129.128.736		143.820.292	
5	Lợi nhuận trước thuế	20.054.747.781	9.660.000.000	10.301.000.967	107%
6	Thuế TNDN	4.139.327.304		2.062.0215.600	
7	Lợi nhuận sau thuế	15.915.420.477		8.238.784.467	
	Dự kiến trích lập các quỹ				
	Chia cổ tức%/năm 100% x 3.657.200cp (Cổ phiếu quỹ: 222.800 CP)			36.572.000.000	

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi		1.000.000.000	
- Quỹ đầu tư phát triển			
- Quỹ khác (HĐQT)		300.000.000	

+ Trả cổ tức đợt từ ngày 10/04/2026: $100\% = 36.572.000.000$ VNĐ

Để đạt được những chỉ tiêu trên, Ban lãnh đạo công ty ngay từ đầu năm 2025 đã có nhiều giải pháp sát với tình hình sản xuất hiện tại nhằm duy trì sản xuất thường xuyên và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động bằng các giải pháp cụ thể sau:

1- Tập trung cao cho công tác đấu thầu với đơn hàng lớn: với phương châm cố gắng đấu thầu thành công các đợt dự thầu để lấy việc cho người lao động và để duy trì sản xuất thường xuyên của công ty. Do đó trong năm 2025 công ty đã đấu thầu thành công với lô hàng có số lượng vô bao lớn, giá bỏ thầu rất cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề.

2- Năm 2025 Công ty đã có rất nhiều cố gắng chăm sóc khách hàng truyền thống để nhận được thêm sản lượng và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

3- Bố trí lại các thiết bị hiện có và các thiết bị mới đặt mua trong năm 2025 có tính năng hoàn toàn tự động cao để tăng năng suất giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh và tạo điều kiện trong đấu thầu tiêu thụ sản phẩm thường xuyên trúng thầu

4- Sắp xếp tổ chức lại các xí nghiệp và các tổ sản xuất thật hợp lý phù hợp với bố trí lại các thiết bị có tính tự động cao, bỏ khâu trung gian với yêu cầu: người lao động từng ca làm việc phải có trách nhiệm cao với sản phẩm của mình làm ra: kiểm tra toàn bộ sản phẩm sản xuất trong ca, ghi chép sổ sách theo yêu cầu công ty, thống kê số lượng sản phẩm sản xuất và thống kê được sản phẩm lỗi, ghi chép tình trạng thiết bị trong ca sản xuất... từ đó đã tạo được không khí làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao của người lao động trong các ca sản xuất.

5- Ngay từ đầu năm lãnh đạo công ty tiếp tục đã nghiên cứu tìm hiểu các dây chuyền thiết bị mới có tính năng tự động hóa cao và đã ký hợp đồng mua 08 máy dệt đời của Hãng Stalinger và đã lắp đặt đưa vào sản xuất quý 4 năm 2025 cho năng suất cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị

6- Do sắp xếp lại bố trí thiết bị hiện có và thiết bị được mua mới được đưa vào hoạt động trong quý 4/2025, công ty đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về số lượng đơn hàng và chất lượng sản phẩm khách hàng đề ra

7- Năm 2024 và năm 2025 công ty mua mới 05 thiết bị lồng lốt tự động và bố trí lại dây chuyền thiết bị một cách khoa học thì số lao động may thủ công được bố trí vào dây chuyền tự động đi làm 2 ca mỗi ca 12/h và công ty đã khai thác tối đa công suất thiết kế của thiết bị mua mới cho năng suất lao động cao và thu nhập người lao động đạt 13-15 triệu đồng người /tháng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Mai Văn Bình - Chủ tịch HĐQT - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết 895.420 CP

Ông Bùi Tố Hùng – Chủ tịch UBKT- Thành viên HĐQT - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 273.900 CP

Ông Mai Thúc Định - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 406.030 CP

Bà Trần Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 484.720 CP

Bà Mai Hương - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 365.440 CP

Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Trưởng BKS - Phó tổng giám đốc sản xuất - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 47.350 CP

Bà Nguyễn Thuý Hiền - Thành viên BKS - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 127.700 CP

Bà Nguyễn Phương Thảo - Thành viên BKS - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 52.800 CP

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 19 người Trong tổng số hơn 150 người lao động

Tóm tắt chính sách đối với người lao động

- Sau khi bố trí lại dây chuyền sản xuất hiện có và dây chuyền thiết bị mua mới có tính tự động hóa cao, cũng như bố trí lại nhân sự của các xí nghiệp và các tổ sản xuất và khai thác tối đa theo thiết kế thiết bị sản xuất 24/24: chia 2 ca mỗi ca: 12/h thì ý thức của người lao động trong công ty từ các bộ môn nghiệp vụ đến từng người lao động đứng máy đã có ý thức và trách nhiệm cao trong sản xuất và tạo ra không khí thi đua sôi nổi người lao động.

- Tiền lương tháng thứ 13 bằng năm 2025: BQ 6,800,000,000 đồng/người theo bình chọn A,B,C cao hơn năm 2024 15%
- Các chế độ: BHXH, BHYT, thai sản cho chị em phụ nữ ... cho người lao động được công ty đảm bảo đúng theo chế độ của Nhà nước ban hành
- Lương hàng tháng của người lao động được lĩnh 2 kỳ đúng thời gian qui định. Lương bình quân của người lao động có thu nhập bình quân trên 11,000,000 đồng/người /12 tiếng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2025 Công ty nghiên cứu mua 05 hệ thống thiết bị lồng , lót, may và hàn miện bao tự động + 08 máy dệt đời mới của Hãng Stalinger chế tạo với tổng giá trị 11 tỷ đồng và đã được lắp đặt đưa vào sử dụng trong quý 4/2025 cho ra sản phẩm phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng suất lao động giảm giá thành sản phẩm, tạo điều kiện tăng sức cạnh tranh sản phẩm bao bì các loại của công ty sản xuất so với các đơn vị cùng ngành nghề.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm (2025/2024)
Tổng giá trị tài sản	155.156.673.206	155.423.564.935	100%
Doanh thu thuần	159.288.349.679	158.986.884.230	99,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.942.365.447	10.256.432.195	79,2%
Lợi nhuận khác	7.112.382.334	44.567.872	0,6%
Tổng lợi nhuận trước thuế	20.054.747.781	10.301.000.067	51,3%
Thuế TNDN	4.139.327.304	2.062.215.600	49,8%
Tổng lợi nhuận sau thuế	15.915.420.477	8.238.784.467	51,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	100%	

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	3,07	3,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	2,14	1,74	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,16	0,15	
+Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,18	

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	7,14	5,43	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,03	1,02	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,1	0,052	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,122	0,122	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng TS	0,103	0,062	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,081	0,065	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:	Tổng số cổ phần đăng ký phát hành :	3.880.000 CP
	Số lượng cổ phiếu quỹ:	222.800 CP
	Số lượng cổ phần đang lưu hành:	3.657.200 CP
	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	3.657.200 CP
	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn có 06 cổ đông có tỉ lệ nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên. Với tổng số lượng cổ phần nắm giữ: 2.615.510 CP
- Cổ đông nhỏ có 344 cổ đông nắm giữ: 1.041.690 CP
- Cổ đông tổ chức có 03 cổ đông nắm giữ: 10.500 CP
- Cổ đông cá nhân có 347 cổ đông nắm giữ 3.646.700 CP
- Cổ đông trong nước có 345 cổ đông nắm giữ 3.653.990 CP
- Cổ đông nước ngoài có 5 cổ đông nắm giữ 3.210 CP

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2025 không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025 không giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Trong năm Công ty không thực hiện các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có tác động

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất thành phẩm các loại 5.041.627 kg

6.3. Tiêu thụ năng lượng: 3.650.088 kW

6.4. Tiêu thụ nước: khoảng 6.001 m³ với nguồn cung cấp nước của Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn thực hiện đầy đủ pháp luật về bảo vệ môi trường

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Số lượng lao động hơn 150 người với mức lương trung bình đối với người lao động khoảng 11.000.000 đồng/người/tháng và Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của HĐQT - Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT đã giám sát các hợp đồng kinh tế: mua vật tư trong nước và vật tư nhập ngoại để đảm bảo cho nhu cầu sản xuất hàng tháng, quý, năm và đảm bảo về giá cả cũng như chất lượng vật tư các loại mua
 - HĐQT đã giám sát các hợp đồng kinh tế cung cấp sản phẩm cho các khách hàng
 - HĐQT đã giám sát chất lượng các loại sản phẩm theo các hợp đồng kinh tế đã ký cung cấp sản phẩm cho các khách hàng
 - HĐQT đã giám sát và đặc biệt quan tâm đến sử dụng vốn vay tại Ngân hàng thương mại mà công ty có giao dịch vốn vay và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, trước hết là quản trị Tài chính. Sử dụng hiệu quả công cụ kế toán, nâng cao hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ. Đề cao vai trò và xác định trách nhiệm của Kế toán trưởng với vai trò kiểm soát viên Tài chính của chủ sở hữu tại công ty.
 - Giám sát và kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý và năm đã được kiểm toán
 - HĐQT đã giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước theo qui định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động không phát hiện có sai sót.
 - HĐQT giám sát việc mua 08 máy dệt do hãng Stalinger sản xuất và 01 Máy lồng lột tự động do TQ sản xuất với giá trị 5,700 triệu đồng bằng nguồn vốn vay 70% Ngân hàng và 30% vốn tự có của công ty
 - HĐQT giám sát nghiệm thu Hệ thống PCCC tại 97 Đinh Nhu theo đúng quy định
- Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm tận tụy với công việc được Đại hội cổ đông giao cho, HĐQT và Ban giám đốc đã đảm bảo duy trì sản xuất của công ty trong năm 2025, hoàn thành tốt các chỉ tiêu KHSX kinh doanh năm 2024 mà Đại hội cổ đông thông qua.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Công ty Cổ phần bao bì PP đã sử dụng tài sản hiệu quả, Sản xuất theo hợp đồng và đơn đặt hàng, nên hàng tồn kho sẽ tiêu thụ hết khi đến thời hạn giao hàng, kế toán tích cực đôn đốc công nợ phải thu đảm bảo thu tiền bán hàng đúng thời gian qui định trong hợp đồng không có nợ xấu và tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả người bán Công ty thanh toán cho khách hàng theo đúng thời gian ghi trong hợp đồng, Công ty thực hiện tốt các điều khoản thanh toán như: thanh toán tiền lương hàng tháng cho người lao động đúng 2 kỳ một tháng theo gian qui định và các khoản nợ Ngân hàng Công ty, trả lãi và gốc hàng theo đúng hợp đồng vay vốn, co những kế ước vay Công ty đã trả gốc trước hạn thanh toán. Công ty không có nợ quá hạn, không có các khoản vay và nợ phải trả làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sử dụng có hiệu quả lượng tiền vay trong hạn mức khoa học để nhập vật tư chiến lược khi giá ổn định có lợi cho sản xuất.
- Kiểm soát tốt kế hoạch quản trị rủi ro khâu tiền tệ đảm bảo cho trong hoạt động tài chính thuận lợi
- Mua vật tư chiến lược cho sản xuất và vật tư dự trữ rất khoa học về giá cả, chất lượng đảm bảo cho sản xuất hoạt động ổn định .
- Thu tiền bán hàng tương đối đúng thời gian hợp đồng qui định
- Đảm bảo đúng cam kết thưởng lương tháng thứ 13 cho người lao động, bình quân trên 6.800.000 đ/người (đối với người lao động làm đủ 12 tháng tăng 15% so năm 2024)
- Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống thường xuyên và phát triển thêm được một số khách hàng mới
- Năm 2025 công ty tìm kiếm được khách hàng nước ngoài thuê một xưởng sản xuất với diện tích: 2.200 m2 tại cơ sở 2 số 143 đường 357 xã An Lão TP Hải Phòng
- Năm 2025 Lãnh đạo công ty tập trung xây dựng giá thành sản phẩm hợp lý có tính cạnh tranh cao trong đấu thầu, cho lên năm 2025 công ty đã đấu thầu thành công nhiều lô hàng có sản lượng lớn và đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động và công ty duy trì được sản xuất thường xuyên.
- Công tác chăm sóc khách hàng, hậu mãi bán hàng trong năm 2025 được nhiều khách hàng đánh giá tốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Năm 2026 công ty chưa kế hoạch mua sắm thiết bị

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng ban KS	47.350	1,29 %
2	Nguyễn Thúy Hiền	Thành viên ban KS	127.700	3,49 %
3	Nguyễn Phương Thảo	Thành viên ban KS	52.800	1,44 %

Hoạt động của ban kiểm soát: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Bao bì PP đã thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty

- Thực hiện việc giám sát hoạt động và tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty đối với HĐQT, ban giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đối với hội đồng quản trị và ban giám đốc.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và soát hệ thống sổ sách báo cáo kế toán Công ty

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT mời

Số lượng cuộc họp BKS: Trong năm 2025, Ban kiểm soát họp 2 lần về kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, kết quả giám sát đối với ban giám đốc và cán bộ quản lý các nghiệp vụ tại công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ông Mai Văn Bình	– Chủ tịch HĐQT	– Thu nhập 401.868.000 đồng
Ông Mai Thúc Định	– Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	- Thu nhập 470.744.000 đồng
Ông Bùi Tổ Hùng	– Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT	- Thu nhập 41.000.000 đồng
Bà Mai Hương	– Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	- Thu nhập 35.000.000 đồng
Bà Trần Thị Thanh Hương	– Thành viên HĐQT	- Thu nhập 35.000.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	– Trưởng BKS, Phó Tổng giám đốc	- Thu nhập 302.398.500 đồng
Bà Nguyễn Thúy Hiền	– Thành viên BKS	- Thu nhập 21.000.000 đồng
Bà Nguyễn Phương Thảo	– Thành viên BKS	- Thu nhập 21.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Mai Văn Bình	CT - HĐQT	895.420	24,5%	CĐNB
2	Trần Thị Thanh Hương	TV HĐQT	484.720	13,25 %	NCLQ
3	Mai Thúc Định	TV HĐQT, TGD	406.030	11 %	CĐNB
4	Mai Hương	TV HĐQT	365.440	9,99 %	CĐNB
5	Bùi Tổ Hùng	TV HĐQT	273.900	7,5 %	CĐNB
6	Nguyễn Thị Hải Yến	TV BKS, PTGD	47.350	1,3 %	CĐNB
7	Nguyễn Thúy Hiền	TV BKS	127.700	3,5 %	CĐNB
8	Nguyễn Phương Thảo	TV BKS	52.000	1,42 %	NCLQ
9	Phạm Thị Thương		44.400	1,2 %	NCLQ
10	Bùi Tổ Định		28.270	0,77 %	NCLQ
11	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		190.000	5,2 %	NCLQ

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm với các cơ quan Nhà nước, bảo đảm an toàn vệ sinh trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Phát huy được tính chủ động trong điều hành quản lý sản xuất

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- + Sử dụng có hiệu quả lượng tiền vay trong hạn mức khoa học để nhập vật tư chiến lược khi giá ổn định có lợi cho sản xuất..
- + Kiểm soát tốt kế hoạch quản trị rủi ro khâu tiền tệ đảm bảo cho trong hoạt động tài chính thuận lợi
- + Thu tiền bán hàng đúng thời gian hợp đồng qui định
- + Đảm bảo đúng cam kết thưởng lương tháng thứ 13 cho người lao động, bình quân trên 6.800.000 đ/người (đối với người lao động làm đủ 12 tháng)
- + Giữ được các khách hàng truyền thống và phát triển thêm được một số khách hàng mới

V. Quản trị công ty

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị năm giữ tại ngày chốt danh sách 06/03/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Mai Văn Bình	CT-HĐQT	895.420	24,5 %	
2	Mai Thúc Định	TV HĐQT	406.030	11 %	TV trực tiếp điều hành SX
3	Mai Hương	TV HĐQT	365.440	9,99 %	
4	Bùi Tố Hùng	TV HĐQT	273.900	7,5 %	
5	Trần Thị Thanh Hương	TV HĐQT	484.720	13,25%	

Hàng quý, HĐQT họp đều đặn để nắm bắt tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát những Công việc mà ban giám đốc đã thực hiện cũng như đôn đốc các công việc cần phải thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm với tinh thần đoàn kết trách nhiệm cao vì sự phát triển bền vững của Công ty, HĐQT giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, giám sát và kiểm tra hoạt động tài chính và hợp đồng cho vay vốn đảm bảo cho Công ty hoạt động kinh doanh bình thường thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT đó họp 5 buổi và đều nhất trí cao với các nội dung đã thông qua trong các cuộc họp.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	Mai Văn Bình	CT-HĐQT	5		
2	Mai Thúc Định	TV HĐQT	5		
3	Mai Hương	TV HĐQT	5		
4	Bùi Tố Hùng	TV HĐQT	5		
5	Trần Thị Thanh Hương	TV HĐQT	5		

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát

12	Chu Thị Hải Anh		83.000	2,27 %	NCLQ
13	Bùi Tố Định		28.270	0.77 %	NCLQ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Các giao dịch cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ%	Số cổ phiếu	Tỷ lệ%	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị và ban kiểm soát luôn sát sao theo dõi quản lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty thật hiệu quả, đúng mục đích thực hiện tốt các qui định về quản lý kinh tế cũng như điều lệ của Công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là một trong những Công ty có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, đây là Công ty nằm trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết

Nơi nhận:

- UBCK VN, SGDCCK VN
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Mai Văn Bình